

QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN HTX LÂM NGHIỆP TRƯỜNG SƠN, XÃ SƠN KIM II, HUYỆN HƯƠNG SƠN, TỈNH HÀ TĨNH

Trần Quốc Việt¹

Bí thư xã Sơn Kim I, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh

I. Giới thiệu

Đã có nhiều chủ trương, chính sách, nghị định của Đảng và Nhà nước trong khoảng thời gian từ năm 1980 trở lại nay về lĩnh vực quản lý, bảo vệ và phát triển vốn rừng². Tại các văn bản pháp luật này quy định rất rõ mục đích sử dụng, quy chế quản lý và bảo vệ rừng một cách chặt chẽ. Hệ thống quản lý bảo vệ được xác lập, phân cấp trách nhiệm quản lý từ Trung ương đến địa phương. Một số chính sách đã được thực hiện trong nhiều năm qua đã có tác động tích cực. Nhiều nơi tình trạng chặt phá rừng bừa bãi được hạn chế, độ che phủ của rừng tăng lên, cải thiện môi trường tự nhiên và đã góp phần nâng cao đời sống người dân sống bằng nghề rừng. Nhưng vẫn còn nhiều nơi, sự suy thoái vốn rừng vẫn tiếp tục gia tăng, Chính phủ phải tiếp tục thực hiện các biện pháp cấp bách để bảo vệ rừng và phát triển rừng. Tuy nhiên, câu hỏi đặt ra là: nguyên nhân nào dẫn đến những thành công và những hạn chế trong việc triển khai các chủ trương, chính sách trong thực tiễn và tại sao? Các chủ rừng và những biện pháp quản lý bảo vệ được sử dụng như thế nào? Những bài học và kinh nghiệm trong quản lý, bảo vệ và phát triển vốn rừng đó?

HTX Lâm nghiệp Trường Sơn là một chủ rừng chịu trách nhiệm quản lý, bảo vệ và phát triển vốn rừng tại xã Sơn Kim 2, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh. HTX được xây dựng trên cơ sở Nhóm Cộng đồng cùng nhau bảo vệ rừng. Các xã viên HTX đã tự nguyện, hợp tác và đóng góp các tư liệu sản xuất bằng vốn rừng được giao, công, sức, tiền của và trí tuệ để quản lý, bảo vệ và phát triển rừng. Sau gần 15 năm hoạt động, kết quả của HTX Lâm nghiệp Trường Sơn đã phần nào có câu trả lời cho chúng ta về những trở ngại, suy nghĩ trên đây.

¹ Ông Trần Quốc Việt – là một trong 3 thành viên sáng lập HTX Lâm nghiệp Trường Sơn, xã Sơn Kim (nay là xã Sơn Kim 2), huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh.

² Nghị định 02 CP ngày 14 tháng 6 năm 1994 về giao đất lâm nghiệp cho các hộ gia đình, các tổ chức nhận đất vào sử dụng mục đích sản xuất lâm nghiệp; Chương trình trồng rừng 5 triệu ha; chương trình phủ xanh đất trống đồi núi trọc 327; Quyết định 178 QĐ-TTg; Nghị định số 163 CP về giao đất, cho thuê đất lâm nghiệp cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng ổn định lâu dài vào mục đích lâm nghiệp; Nghị định số 01CP về giao khoán đất sử dụng vào mục đích nông nghiệp, lâm nghiệp và nuôi trồng thủy sản trong doanh nghiệp Nhà nước...

II. Vị trí địa lý, thông tin chung

2.1. Vị trí

Sơn Kim là một xã miền núi biên giới phía Tây Bắc huyện Hương Sơn có tọa độ địa lý:

- Từ độ 18° 20' đến 18°50' - vĩ độ Bắc.
- Từ 105°10' đến 105°37' - Kinh độ Đông.
- Phía Bắc giáp xã Sơn Hồng.



Bản đồ ranh giới xã Sơn Kim

- Phía Đông giáp thị trấn Tây Sơn và xã Sơn Tây.
- Phía Nam giáp huyện Vũ Quang.
- Phía Tây giáp CHDCND Lào.

2.2. Dân số

- Tổng số hộ: 1760 hộ:

- Hộ sản xuất nông nghiệp: 1552 hộ chiếm 87,19%
- Hộ sản xuất Lâm nghiệp: 82 hộ chiếm 4,65%
- Hộ tiểu thương: 38 hộ chiếm 2,16%.
- Hộ sản xuất chè: 78 hộ chiếm 4,44%

- Số khẩu 7828 khẩu. Nam: 3876 người chiếm 49,4%, Nữ: 3952% chiếm 50,06%.

2.3. Dân tộc

Có 2 dân tộc chính là Kinh và Lào

- Dân tộc Kinh: 1699 hộ, 7596 nhân khẩu chiếm 96,5%
- Dân tộc Lào: 61 hộ, 232 nhân khẩu chiếm 3,5%.

III. Nhu cầu đất sản xuất của nông dân xã sơn kim

3.1. Quá trình quản lý và sử dụng đất rừng qua các thời kỳ

Sau cải cách ruộng đất, năm 1954 xã Sơn Kim ra đời, trên cơ sở tách xã Sơn Tây thành ba xã Sơn Kim, Sơn Lĩnh và Sơn Tây. Năm 1955 Lâm trường Hương Sơn được thành lập, tổng diện tích rừng trên 70.000 ha. Địa phận của Lâm trường nằm trên

một số xã miền núi của huyện Hương Sơn, trong đó có xã Sơn Kim. Giai đoạn từ năm 1955 trở đi có nhiều HTX nông nghiệp ra đời trên toàn miền Bắc, trong đó các HTX nông nghiệp cấp thấp của xã Sơn Kim được thành lập vào năm 1959, sau đó tiến đến thành lập HTX nông nghiệp cấp cao đặt tên là HTX Nông nghiệp Đại Thành. Đất sản xuất nông nghiệp của xã Sơn Kim chỉ nằm ở phần có diện tích đất dưới 15^0 . Diện tích rừng và đất rừng có độ dốc trên 15^0 hoàn toàn do Lâm trường Hương Sơn quản lý, sử dụng, trong đó mục đích chính là dùng để khai thác lâm sản. Lượng gỗ khai thác nhiều nhất của Lâm trường trong khoảng thời gian từ năm 1955 cho đến năm 1978 là 30.000 m³/năm.

Sau khi giải phóng miền Nam, kết thúc chiến tranh, Đất nước ta bước vào công cuộc khôi phục và kiến thiết sau chiến tranh. Suốt cả một giai đoạn dài sau đó, đời sống người dân cả nước nói chung và người dân xã Sơn Kim nói riêng cũng gặp nhiều khó khăn. Cơ chế Nhà nước chuyển từ bao cấp sang không bao cấp. Giai đoạn này Lâm trường Hương Sơn cũng giải tán, một số đội khai thác ở tại xã Sơn Kim như đội 8 tiểu khu 64, đội 9 vùng Khe Sốt không tiếp tục trồng rừng, bảo vệ rừng như trước đây nữa, nhiều công nhân của Lâm trường phải về địa phương sinh sống. Nhiều Lâm trường khác ở tỉnh Hà Tĩnh rơi vào tình trạng này như Lâm trường trồng rừng Trùng Bút, Lâm trường trồng rừng Hương Khê, Lâm trường Hà Đông... Nguyên nhân chính khiến là do nguồn gỗ khai thác đã cạn kiệt, chi phí khai thác không đủ bù đắp tiền lương, chi phí quản lý cho công nhân và sự xoá bỏ cơ chế bao cấp của Nhà nước. Năm 1978, xã Sơn Kim có chủ trương di dân từ đất bằng lên ở đồi cao để mở rộng diện tích canh tác, trên cơ sở những diện tích rừng của Lâm trường Hương Sơn để lại người dân tự do khai hoang mở đất. Bước đầu gặp rất nhiều khó khăn, nên hầu như người dân phải dựa vào khai thác rừng để có cái ăn và kiếm kế sinh nhai. Cuộc sống hoàn toàn phụ thuộc vào rừng.

Từ năm 1978 đến năm 1994 có thể nói là giai đoạn rừng Sơn Kim bị người dân tàn phá ác liệt nhất. Năm 1993, Lâm trường Hương Sơn được thành lập lại theo Quyết định số 378/TCLĐ ngày 15/5/1993 (căn cứ theo Nghị định 388/CP của Chính phủ) và đã trả lại khoảng 6.000ha rừng cho xã Sơn Kim. Trên thực tế, năng lực quản lý của Lâm trường Hương Sơn hạn chế, lực lượng kiểm lâm yếu và mỏng. Trong lúc đó người dân còn đói, không có ngành nghề gì khác ngoài khai thác rừng. Nhiều cánh rừng trồng, rừng tự nhiên có gỗ quý hiếm như lim, gụ đỏ, dổi lần lượt biến mất, nhiều cánh rừng nguyên sinh tươi tốt trở thành đất trống đồi núi trọc. Rừng thả nổi, không có chủ quản lý, người dân tự do chặt phá. Tài nguyên rừng Sơn Kim bị cạn kiệt.

Những năm thuộc thập niên sáu mươi, có nhiều hộ từ miền xuôi lên khai hoang lập ấp. Nguồn thu nhập chính phụ thuộc vào trồng trọt, chăn nuôi và khai thác lâm sản, song mây để đáp ứng nhu cầu ăn ở, học hành, thuốc men. Bước vào thời kỳ đổi mới, sức sản xuất nông nghiệp được giải phóng, toàn bộ diện tích đất có thể khai hoang, phục hóa để sản xuất nông dân tận dụng triệt để tạo thành đất sản xuất.

Đến đầu những năm của thập niên 90 quỹ đất có khả năng sản xuất nông nghiệp

không còn để nông dân khai phá mở rộng diện tích. Bên cạnh đó nhu cầu tiêu dùng, dân số tăng nhanh dẫn đến thiếu đất sản xuất. Từ đây mặc nhiên biến một số bộ phận không nhỏ nông dân trở thành lâm tặc, cáng tặc. Ngoài mùa vụ chính nông dân chỉ còn biết trông chờ vào rừng hoặc nhìn lên cửa khẩu quốc tế Cầu Treo buôn lậu, làm cửu vạn khuân vác hàng qua biên giới cho các đầu nậu. Cũng vì vậy mà cuộc đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, chống chặt phá rừng ngày càng trở nên cam go phức tạp đối với các cấp, ban ngành địa phương.

Theo kinh nghiệm của các lão nông tri điền, một hộ nông dân trung bình có 6 người, 3 lao động, 3 nhân khẩu ăn theo. Để đáp ứng nhu cầu ăn ở, học hành, thuốc men và dự phòng cho thiên tai do lũ, bão gây thất bát mùa màng phải có từ 9 sào đến một mẫu ruộng đất, tức là từ 4.500m² đến 5.000m² (tính theo sào trung bộ).

Lấy mức tối thiểu 4.500m² vậy quỹ đất cần thiết cho đất sản xuất nông nghiệp của xã Sơn Kim cần phải có 698,4 ha, nhưng thực tế quỹ đất sản xuất nông nghiệp chỉ có 330 ha. Như vậy còn thiếu 368,4 ha so với nhu cầu thực tế. Nếu tính cả quỹ đất cho nhu cầu phát triển, dự phòng dân số tăng lên thì số diện tích cần đối cho nhu cầu sản xuất của nông dân Sơn Kim là bài toán rất khó giải quyết và chưa tìm được lời giải.

Trước thực trạng trên chúng tôi thay đổi quan niệm về đất sản xuất đối với nông dân sống ở miền núi, thượng nguồn sông suối. Nông dân ngoài đất canh tác hàng năm, phải khai thác sử dụng bền vững đất dốc, đất lâm nghiệp. Muốn vậy phải xây dựng mô hình kinh tế nông lâm kết hợp đồng thời tiến hành rà soát và giao thêm đất gắn với giao rừng cho nông dân. Quỹ đất để giao lấy từ UBND xã đang quản lý hay đàm phán với chủ đất san sẽ nhượng lại đất cho nông dân.

3.2. Chủ sử dụng đất qua các thời kỳ

<i>Stt</i>	<i>Đơn vị SD đất</i>	<i>Trước 1990</i>	<i>Năm 2000</i>	<i>Năm 2005</i>	<i>Năm 2010</i>	<i>Ghi chú</i>
I	Tổng số diện tích tự nhiên	43164, 28	43164, 28	43164, 28	43164, 28	
2	Lâm trường Hương Sơn	37394,28	26742,10	25032,18	23532,18	Đơn vị tính ha
3	Nông trường chè Tây Sơn	970, 00	970,00	363,0	363,00	
4	Tổng đội TNXP Hà Tĩnh	xxx	Xxx	2.714,00	2.714,00	
5	Công ty kinh tế QK IV	xxx	1960,00	1.974,4	1.974,40	Đơn vị tính ha
6	VQG Vũ quang	xxx	78140,00	7814,00	7.814,00	

<i>Stt</i>	<i>Đơn vị SD đất</i>	<i>Trước 1990</i>	<i>Năm 2000</i>	<i>Năm 2005</i>	<i>Năm 2010</i>	<i>Ghi chú</i>
7	Trung tâm (CHESH)	xxx	Xxx	293,30	293,30	
8	HTX Lâm nghiệp Trường Sơn	xxx	875,00	875,00	875,00	
9	UBND	4500,00	4473,18	155,00	155,00	
10	Hộ gia đình	300,00	330,00	3943,40	5443,40	

3.3. Kết quả từ chương trình giao đất gắn với giao rừng

Kết quả giao đất lâm nghiệp tại xã Sơn Kim

STT	Tên thôn xóm	Diện tích (ha)	Số hộ nhận đất
1.	Xóm 1 - Đại Thành	2,8	9
2.	Xóm 1 - Thượng Kim	618,1	74
3.	Xóm 2 - Thượng Kim	338,1	67
4.	Xóm 3 - Thượng Kim	331,3	66
5.	Xóm 3 - Sơn Kim	239,4	56
6.	Xóm 3 - Sơn Tây	91,9	35
7.	Xóm 3 - Khe Chẹt	110,4	57
8.	Xóm 4 - Hạ Vàng	138,8	80
9.	Khe 5 - Hạ Vàng	90,1	15
10.	Xóm 5 - Hạ Vàng	653,2	22
11.	Xóm 6 - Hạ Vàng	102,12	38
12.	Xóm 7 - Hạ Vàng	174,68	60
13.	Xóm 8 - Hạ Vàng	267,5	58
14.	Xóm 9 - Hạ Vàng	173,3	31
15.	Xóm 10 - Hạ Vàng	58,8	44

STT	Tên thôn xóm	Diện tích (ha)	Số hộ nhận đất
16.	Xóm 11 - Hạ Vàng	175,5	61
17.	Xóm 12 - Hạ Vàng	94,2	10
18.	Xóm 13 - Hạ Vàng	52,9	31
19.	Xóm 14 - Hạ Vàng	29,5	1
20.	HTX Trường Sơn	1161,44	59
Tổng toàn bộ diện tích đất giao		3.613,74 (ha)	874

Tổng diện tích đất lâm nghiệp giao là: 3.613,74 ha

Trong đó: + Đất có rừng (có trữ lượng): 1.128,52 ha.

+ Đất không có rừng (chưa có trữ lượng): 1.707,70 ha.

+ Đất có rừng trồng: 77,52 ha.

Tính đến thời điểm hiện tại bình quân 1 hộ nông dân có: 212,62 m² đất canh tác và 23.284,4 m² đất gắn với rừng.

Trải qua nhiều năm kiên trì đàm phán thương thảo, Lâm trường đã trả lại cho nhà nước 1.500ha (năm 2008: 700 ha tiểu khu 46, năm 2010: 800 ha, tiểu khu 51) để tiếp tục giải quyết thiếu đất sản xuất cho nông dân.

Từ kết quả giao đất gắn với giao rừng, từ năm 2002 đến 2010 người dân đã tự hình thành các mô hình liên kết bảo vệ rừng dựa vào tổ hợp tác. Đây là mô hình chiến lược để khuyến khích các hộ dân cũng như các cấp chính quyền quan tâm cùng nhau bảo vệ và phát triển rừng. Ngoài ra, người dân cũng tự phát triển mô hình điểm về vườn - ao - chuồng - rừng nhằm ổn định sinh kế và tự tin triển khai các hoạt động sản xuất sau khi được giao đất gắn với giao rừng.

IV. Quá trình hình thành và phát triển HTX Lâm nghiệp Trường Sơn

1. Giai đoạn 1994-1997

Trong giai đoạn này toàn bộ diện tích rừng tại tiểu khu 64 (hiện tại được giao cho HTX Lâm nghiệp Trường Sơn quản lý) không ai quản lý. Đời sống của người dân trong giai đoạn này cũng gặp rất nhiều khó khăn, nhất là lương thực. Có tới 80% người dân Sơn Kim sống dựa vào rừng. Lợi dụng việc không ai quản lý diện tích rừng trên, người dân tự do vào rừng khai thác lâm sản, săn bắt thú rừng, đốt nương làm rẫy. Hậu quả là hầu như toàn bộ tiểu khu 64 bị cạo trọc, đất bị xói mòn, nguồn nước chính phục vụ tưới tiêu cho gần 80 ha ruộng nước bị cạn kiệt, không đủ nước để sản xuất lúa và tình hình đói nghèo càng ngày càng trở lên nghiêm trọng, tỷ lệ đói nghèo 48%.

Giai đoạn này, huyện Hương Sơn triển khai chủ trương GDGR tới hộ gia đình theo Nghị định 02/1994/NĐ-CP. Tuy nhiên, hầu như mọi người dân không mặn mà với chủ trương này, vì hầu hết diện tích rừng giao đều là nghèo kiệt và xa khu dân cư, người dân lại không được hưởng lợi gì từ chính sách GDGR. Bên cạnh đó, việc quản lý, bảo vệ và phát triển rừng gặp rất nhiều khó khăn với hộ gia đình. Cũng như nhiều địa phương khác, huyện Hương Sơn đã vận động Đảng viên, cán bộ cơ sở gương mẫu và đi tiên phong nhận đất và rừng để quản lý, bảo vệ và phát triển. Nhận thức được việc cần phải bảo vệ rừng đầu nguồn để khôi phục nguồn nước, phục vụ cho sản xuất, một nhóm người dân đã tự nguyện và tiên phong nhận và giữ rừng ở tiểu khu 64. Ban đầu, nhóm này gồm 7 người, trong đó gồm một số cán bộ xã và người dân tâm huyết với rừng, không vụ lợi. Các thành viên tiên phong cũng nhận thức được rằng việc quản lý, bảo vệ và phát triển rừng tại tiểu khu 64 sẽ không thực hiện được nếu giao cho từng cá nhân, mà cần phải xây dựng thành một mô hình ‘hợp tác’ - ‘liên kết’. Bên cạnh đó, cần được pháp luật thừa nhận tư cách pháp nhân cho nhóm người dân tự nguyện là một chủ rừng để quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, tạo lập hành lang pháp lý hợp pháp cho nhóm thực hiện các nhiệm vụ trên.

Mặc dù nhu cầu, mong muốn từ cộng đồng bắt gặp với việc triển khai chủ trương GDGR cho người dân quản lý của chính quyền huyện Hương Sơn, nhưng việc xác định ‘mô hình’ để giao tại thời điểm đó gặp nhiều trở ngại. Như đã đề cập ở trên, giao cho từng cá nhân quản lý sẽ khó thành công và người dân không nhận. Giao cho tổ chức lại không thuộc thẩm quyền của Huyện và để hoàn thiện thủ tục trình UBND tỉnh ra quyết định giao là không khả thi với người dân xã Sơn Kim tại thời điểm đó. Sau quá trình thảo luận, ý tưởng giao cho từng hộ, sau đó các hộ góp lại thành lập mô hình HTX Lâm nghiệp để thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo vệ và phát triển rừng đã được Nhóm cộng đồng và chính quyền địa phương, đặc biệt là UBND huyện Hương Sơn ủng hộ và thúc đẩy thực hiện. Trong quá trình thực hiện thủ tục giao đất giao rừng cho từng hộ và thành lập HTX Lâm nghiệp, hàng loạt các sáng kiến khắc phục các khó khăn thực tiễn trên cơ sở luật không cấm³. Vì vậy, UBND huyện Hương Sơn đã thực hiện giải pháp *giao đất cho các hộ gia đình để làm tư liệu sản xuất cho HTX* (có các văn bản cam kết của các hộ gia đình nộp vào HTX) theo thẩm quyền của UBND huyện. Kết quả là 655 ha đất lâm nghiệp và rừng đã được giao cho các hộ để thành lập HTX Lâm nghiệp được thực hiện đúng theo Nghị định 02/1994/NĐ-CP và tạo tư liệu để thành lập HTX lâm nghiệp đúng thẩm quyền của cấp huyện;

2. Giai đoạn 1997-2002

Bên cạnh sự ủng hộ về chủ trương từ xã và huyện, nhóm người dân tự nguyện nhận đất và rừng còn nhận được sự tư vấn từ chính quyền Huyện về trình tự và thủ tục

³ Theo Nghị định 02 CP cấp huyện không có thẩm quyền giao đất cho các tổ chức, chỉ cấp tỉnh mới có thẩm quyền. Nếu theo Nghị định này, để nhận được đất, HTX phải làm hàng loạt các thủ tục khác để UBND tỉnh giao đất và nếu như vậy thì sẽ mất rất nhiều thời gian, thậm chí cả tiền bạc, trong lúc đó UBND huyện hết sức ủng hộ, tạo điều kiện.

thành lập HTX, xây dựng Điều lệ, phương án tổ chức bảo vệ, phát triển rừng và sản xuất kinh doanh của HTX trình UBND huyện phê duyệt. Ngày 5/12/1997, đại hội xã viên (với 14 xã viên) đầu tiên của HTX được tổ chức và cũng đồng thời chính thức công bố thành lập HTX Lâm nghiệp Trường Sơn⁴. Ngày 13 tháng 1 năm 1998, HTX Lâm nghiệp Trường Sơn được chủ tịch UBND huyện Hương Sơn cấp giấy phép kinh doanh hoạt động với nhiệm vụ chính là quản lý, bảo vệ, tu bổ rừng và dịch vụ lâm sinh. Ngay sau khi được giao đất giao rừng và thành lập, HTX nhận thấy công tác quản lý và bảo vệ cần được tổ chức và nâng cao hiệu quả theo hướng cần bổ sung thành viên HTX và liên kết các hộ, có như vậy rừng mới được quản lý và bảo vệ tốt. Tháng 4 năm 1998, HTX Lâm nghiệp Trường Sơn đã quyết định kết nạp thêm 16 xã viên. Hiện nay số xã viên của HTX là 30 người.

Năm 1999, Nghị định 163/1999/NĐ-CP về việc giao đất, cho thuê đất lâm nghiệp cho tổ chức, hộ gia đình và các nhân sử dụng ổn định, lâu dài vào mục đích lâm nghiệp được ban hành và thay thế cho Nghị định 02/1994/NĐ-CP. Do đó, năm 2001 HTX đã lập tờ trình xin được giao đất và cấp giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất theo qui định của Nghị định 163/1999/NĐ-CP cho 30 thành viên HTX. Được sự hỗ trợ và tư vấn của Trung tâm Nghiên cứu Hỗ trợ và Phát triển Năng lực Phụ nữ Dân tộc (TEW) – nay là SPERI và sự ủng hộ, tạo điều kiện của các cấp, nhất là UBND huyện Hương Sơn, 780 ha đất và rừng (tăng so với 655 ha được giao năm 1998) tại tiểu khu 64 đã được giao cho 30 hộ gia đình xã viên của HTX Lâm nghiệp Trường Sơn với tổng số 59 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (Bìa đỏ). Mỗi xã viên HTX được giao 02 giấy CNQSDĐ, trong đó 30 bìa đỏ thuộc diện tích rừng phía trong của 30 hộ được chính thức nộp vào HTX Lâm nghiệp Trường Sơn, 29 bìa đỏ được qui hoạch và giao thuộc diện tích vành đai ngoài cho các hộ phát triển mô hình nông lâm kết hợp để phát triển kinh tế, đồng thời tạo thành vành đai bảo vệ rừng phía ngoài. Diện tích giao cho mỗi hộ từ 3 đến 12 ha tùy theo điều kiện và địa hình cụ thể (*Phục lục: Sơ đồ qui hoạch sử dụng, tổ chức bảo vệ rừng cộng đồng của HTX*).

Quá trình vận động thành lập HTX đã hội tụ đủ ba yếu tố: “***Thiên thời, địa lợi và nhân hoà***”. Có đất rừng tự nhiên, có chính sách Nhà nước và có con người. Yếu tố con người rất quan trọng, đó chính là quá trình vận dụng sáng tạo trên cơ sở những điều pháp luật không cấm; Sự quan tâm, tạo điều kiện của lãnh đạo huyện Hương Sơn, lãnh đạo xã Sơn Kim; Sự tâm huyết của Ban sáng lập HTX Lâm nghiệp Trường Sơn.

⁴ Cơ cấu bộ máy quản lý của HTX gồm một Ban Quản trị hai người, Ban Kiểm soát, Tổ Bảo vệ, kế toán, thủ quỹ, tổng số xã viên HTX gồm 14 xã viên. Tài sản chung của HTX là 655 ha rừng cộng đồng, 50 triệu đồng vốn Điều lệ. Đại hội HTX đã quyết định mỗi hộ gia đình phải đóng cổ phần 2 triệu đồng nhưng không nhất thiết phải đóng góp tiền ai có bao nhiêu thì đóng bấy nhiêu, còn lại đóng góp bằng công sức lao động. Theo Điều lệ HTX, Ban Quản trị HTX có quyền quyết định cao nhất và là người chịu trách nhiệm trước HTX và pháp luật Nhà nước về tổ chức, thực hiện, quản lý các hoạt động sản xuất kinh doanh của HTX. Dưới Ban Quản trị có các tiểu ban giúp việc: kế hoạch, kỹ thuật, bảo vệ rừng và kinh tế tài chính. Đại hội xã viên là cơ quan quyền lực cao nhất của HTX, quyết định những vấn đề có tính nguyên tắc chung, phương hướng lớn và bầu lại nhân sự của HTX.

3. Giai đoạn từ 2002 đến nay

Nhiệm vụ quan trọng xuyên suốt gần 15 năm hoạt động của HTX Lâm nghiệp Trường Sơn là bảo vệ rừng, ngăn chặn người dân vào rừng khai thác lâm sản trái phép, phòng chống cháy rừng. Nhiều biện pháp, cách thức và hành động cụ thể HTX Lâm nghiệp Trường Sơn đã sử dụng. Người dân trong các vùng lân cận với HTX chủ yếu quen sống dựa vào rừng, khai thác gỗ củi, đốt than, làm rẫy để phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt hằng ngày, đã hằn sâu vào nếp nghĩ của người dân trong nhiều năm. Như vậy, bảo vệ rừng, ngăn chặn người dân vào rừng chính là quá trình làm thay đổi thói quen, nếp nghĩ, cuộc sống của họ. Đặc biệt sẽ ảnh hưởng mạnh đến người dân thôn 3 và thôn 4, là cộng đồng sống liền kề và quen sống bằng nghề rừng. Việc sử dụng pháp luật để cưỡng chế là biện pháp cuối cùng, cứng nhắc, không bền vững. Giải pháp quản lý và bảo vệ dựa trên cơ sở tình cảm, chia sẻ, cộng đồng thì mới được lâu dài, bền vững và giữ được tình làng nghĩa xóm. Chính vì những biện pháp đó mà sau gần 15 năm HTX đã bảo vệ rừng thành công, có hiệu quả và không gây mâu thuẫn trong cộng đồng; đồng thời đã góp phần nâng cao nhận thức cho nhân dân trong việc bảo vệ, gìn giữ rừng cũng như giúp một số người dân tìm ra những hướng đi mới để phát triển kinh tế hộ gia đình mà không phải khai thác tài nguyên rừng.

Ban quản trị HTX cũng đã biết cách thông qua xã để ban hành các văn bản tuyên truyền công tác bảo vệ rừng đến với người dân. Đó là việc thông qua xã các quy định về công tác bảo vệ rừng, phòng chống cháy rừng, những loại lâm sản nào nghiêm cấm người dân không được khai thác, cấm chăn thả gia súc..., đặt các bảng quy chế niêm yết tại các cửa rừng. Với các chủ rừng khác, HTX thường xuyên phối kết hợp với các chủ rừng này như Khu Bảo tồn Vũ Quang, Nông trường Chè Tây Sơn, Công ty Hợp tác kinh tế Quân khu 4 để cùng nhau bàn bạc và thống nhất các giải pháp bảo vệ và phòng chống cháy rừng. Nếu như trước đây có nhiều người “*nghe ngờ*” khả năng bảo vệ rừng của HTX, thì hiện nay nhiều người đã thay đổi cách nhìn nhận đó.

Bên cạnh các hoạt động chính là tổ chức điều hành của mình, Ban Quản trị HTX rất quan tâm đến đời sống tinh thần của xã viên và thực hiện các hoạt động phúc lợi trong cộng đồng người dân xã Sơn Kim. Chính sự quan tâm của Ban Quản trị đã tạo được mối quan hệ tốt giữa các xã viên HTX. Mỗi khi trong gia đình xã viên có người đau ốm, cưới hỏi, HTX đều có thăm hỏi, động viên bằng vật chất và tinh thần với phương châm vật chất thì nhỏ nhưng tinh thần thì to. Các gia đình có con em đi học từ trung cấp trở lên đều được HTX tặng quà động viên trước khi đi học. Cuối năm tổng kết HTX có in lịch, có các phần quà tặng những xã viên tích cực, đóng góp, cống hiến nhiều công sức của mình cho HTX. Đối với những người dân sống quanh vùng HTX, nếu những hộ gia đình nào có nhu cầu gỗ để làm nhà, HTX đều tạo điều kiện cho họ được khai thác gỗ nhưng phải thông qua chính quyền địa phương, tính ra một năm HTX vận dụng cho phép người dân làm nhà khoảng 60m³ gỗ và hỗ trợ cải thiện

giao thông nông thôn tại thôn 3 và thôn 4. Sự quan tâm đó đã có ảnh hưởng tốt trong ngay chính xã viên HTX, và giữa xã viên với các cộng đồng dân cư bên cạnh, củng cố lòng tin giữa Ban Quản trị với xã viên và niềm tin của nhân dân địa phương về hiệu quả của mô hình HTX Lâm nghiệp kiểu mới. Cho đến nay, HTX mới chỉ có được một phần thu rất nhỏ từ nguồn kinh phí khai thác lâm sản phụ, cạnh bì lóc lõi trong rừng. Nguồn phí này hàng năm vẫn chưa đủ bù đắp cho hoạt động thường xuyên của HTX. Các hoạt động quản lý điều hành HTX, tiến hành tuần tra canh gác, bảo vệ rừng cho đến hiện nay về cơ bản đều do xã viên tự nguyện thực hiện, tự trang trải chi phí.

Sau gần 15 năm hoạt động, HTX Lâm nghiệp Trường Sơn từng bước ổn định, hoàn thiện mô hình tổ chức và nâng cao năng lực quản lý, bảo vệ và phát triển rừng cộng đồng, cũng như hỗ trợ các hộ thành viên phát triển mô hình nông lâm kết hợp. Đời sống của xã viên đã được nâng cao, rừng được quản lý và bảo vệ tốt, nguồn nước được khôi phục và đáp ứng việc tưới tiêu cho khoảng 100 ha diện tích sản xuất lúa hai vụ. HTX là mô hình quản lý bảo vệ rừng tốt nhất của xã Sơn Kim, cũng như trên địa bàn huyện Hương Sơn là điểm cho nhiều đoàn đến tham quan, học tập.

V. Mô hình tổ chức của HTX Lâm nghiệp Trường Sơn

1. Hình thức

HTX Lâm nghiệp Trường Sơn là một tổ chức kinh tế tập thể được thành lập trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, tự góp vốn, tự góp công sức, tự góp tư liệu sản xuất của các xã viên, xã viên tự nguyện chấp nhận Điều lệ và quy định của HTX Lâm nghiệp Trường Sơn. HTX Lâm nghiệp Trường Sơn hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, theo luật pháp Việt Nam. Mọi thành viên đều có quyền bình đẳng như nhau.

2. Điều lệ HTX

Điều lệ HTX do Nhóm sáng lập dự thảo và trình Đại hội thông qua. Chỉ có Đại hội xã viên mới có quyền thay đổi Điều lệ. Điều lệ của HTX Lâm nghiệp Trường Sơn hiện nay được thực hiện do Nhóm sáng lập viên⁵ được Đại hội xã viên thông qua ngày 5/12/1997 và được chủ tịch UBND huyện Hương Sơn xác nhận ngày 13/1/1998. Bản Điều lệ này⁶ gồm 16 điều trong đó quy định rõ các nguyên tắc, trách nhiệm, cơ cấu tổ chức của HTX Lâm nghiệp Trường Sơn. Đến nay bản Điều lệ này chưa có thay đổi gì.

3. Mục tiêu của HTX Lâm nghiệp Trường Sơn

- Tạo ra nhiều của cải vật chất, sản phẩm từ rừng để có lợi nhuận, từ đó làm tăng mức thu nhập cho từng xã viên và cho xã hội.
- Bảo vệ, duy trì và phát triển nguồn tài nguyên rừng, góp phần giữ gìn môi trường tự nhiên.

⁵ Ông Trần Quốc Việt, ông Nguyễn Nhật Tiến và ông Nguyễn Văn Linh

⁶ Xem phụ lục

4. Tổ chức quản lý điều hành

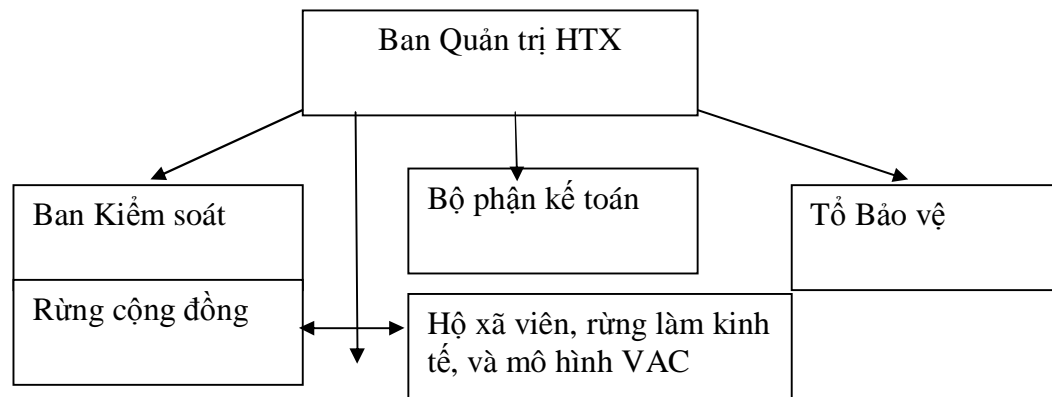
- Đại hội xã viên là quyền lực cao nhất của HTX Lâm nghiệp Trường Sơn, quyết định những vấn đề có tính nguyên tắc chung.

- Ban Quản trị 3 người do Đại hội xã viên 2 năm một lần bầu chọn những cá nhân có uy tín, có năng lực điều hành trong HTX Lâm nghiệp Trường Sơn.

- Ban Kiểm soát từ 1 đến 3 người do Đại hội xã viên bầu qua các nhiệm kỳ 2 năm. Ban Kiểm soát có quyền kiểm tra, chất vấn tất cả các thành viên trong HTX Lâm nghiệp Trường Sơn nhằm bảo đảm sự nghiêm minh của pháp luật, lợi ích của tập thể và của từng xã viên.

- Kế toán, thủ quỹ: Kế toán 1 người, Thủ quỹ 1 người do Ban Quản trị giới thiệu và do Đại hội xã viên bầu qua các kỳ Đại hội. Kế toán, Thủ quỹ hoạt động theo nguyên tắc tài chính của Nhà nước. Lập hồ sơ quyết toán, lên phương án chia và trình Ban Quản trị và Hội nghị hàng năm của xã viên thông qua.

- Đội Bảo vệ từ 3 đến 5 người tùy thuộc vào yêu cầu thực tế của HTX Lâm nghiệp Trường Sơn. Đội Bảo vệ do Ban Quản trị phân công chuyên trách. Đội Bảo vệ chịu trách nhiệm trước HTX và Ban Quản trị về những thất thoát lâm sản và những hành vi xâm hại rừng.



5. Trách nhiệm và quyền lợi

- Thành viên sáng lập HTX tự nguyện tập thể hoá tư liệu sản xuất là diện tích và tài nguyên rừng theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

- Mỗi xã viên còn đóng góp thêm 3 triệu đồng.

- Xã viên mới kết nạp phải đóng đầu vào cho HTX một giá trị bằng phần gốc của 1 xã viên sáng lập đối với năm thứ nhất, còn sau một năm mới được kết nạp, do Đại hội quyết định mức đóng góp thêm.

- Các xã viên khi vào HTX đều viết bản cam kết xin tự nguyện đóng góp diện tích rừng vào xây dựng HTX. Trong trường hợp không tham gia HTX nữa (tự nguyện ra hoặc bị kỷ luật) thì gia đình cam kết không đòi lại diện tích rừng và giấy chứng

nhận quyền sử dụng đất. Bản cam kết này được vợ và chồng chủ hộ ký tên xác nhận.

6. Hiệu quả và tính ảnh hưởng của HTX Lâm nghiệp Trường Sơn

Với mục tiêu chính của HTX là quản lý bảo vệ rừng, trồng rừng, phát triển kinh tế hộ gia đình, phát triển kinh tế HTX và các thành viên HTX, sau 15 năm HTX Lâm nghiệp Trường Sơn ngày càng chứng tỏ hiệu quả quản lý và bảo vệ rừng dựa vào cộng đồng, thay đổi được nhận thức và gây được ảnh hưởng tốt đến mọi người dân trong toàn xã. HTX đã thu hút nhiều người dân tham gia bảo vệ rừng, chuyển biến một số 'lâm tặc' trở thành những người quản lý và bảo vệ rừng hiệu quả, cơ bản hạn chế được nạn chặt phá rừng.

Diện tích rừng được quản lý, bảo vệ đã tái sinh và sinh trưởng rất nhanh, nhiều diện tích rừng hiện nay đã có thể khai thác. Các cây gỗ quý như lim, dổi, gọ đỏ... đã bắt đầu phục hồi trở lại, Có những cây có chu vi trên 200cm, rừng đã khép tán. Theo quan sát và đánh giá của các chuyên gia có kinh nghiệm, tốc độ tăng trưởng hàng năm đạt từ 10 đến 20%, nếu tiếp tục duy trì, bảo vệ tốt như những năm qua thì trong tương lai chắc rằng rừng của HTX sẽ có được khối lượng gỗ tương đối lớn và có giá trị cao. Rõ ràng khi lợi ích cá nhân gắn liền với lợi ích tập thể và lợi ích của Nhà nước sẽ thống nhất được điểm chung, thực sự có hiệu quả trong nhiều hoạt động mà trong lĩnh vực quản lý bảo vệ rừng như HTX Lâm nghiệp Trường Sơn là một dẫn chứng.

7. Các chỉ số về hiệu quả

Bằng năng lực và sự vận dụng sáng tạo các điều luật (luật HTX và Nghị định 02/1994/NĐ-CP), HTX Lâm nghiệp Trường Sơn đã khẳng định được tư cách pháp nhân của mình thông qua giấy phép hoạt động số 0002 và Điều lệ HTX được Chủ tịch UBND huyện Hương Sơn xác nhận ngày 13/1/1998.

Với nhận thức ngày càng cao của mình, các xã viên ngoài sự tự nguyện đóng góp cổ phần bằng tiền, bằng đất rừng và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, họ đã tạo ra được phong trào bảo vệ rừng sâu rộng trong toàn HTX. Mỗi xã viên là một kiểm lâm viên bảo vệ rừng có hiệu quả. Thông qua các cuộc điều tra, canh gác trong rừng, tính cộng đồng được củng cố và phát huy.

Xây dựng 30 mô hình kinh tế nông lâm kết hợp theo vành đai ngoài, giáp ranh với khu dân cư. Các hộ gia đình vừa thực hiện công tác bảo vệ rừng, phòng chống cháy rừng; đồng thời vừa phát triển kinh tế nông hộ theo khả năng, điều kiện và thể mạnh của từng hộ. Các mô hình thực hiện phương châm lấy ngắn nuôi dài, tạo nền tảng và cơ sở để cùng tham gia quản lý, bảo vệ và phát triển rừng cộng đồng. Các mô hình này thực tế đã phát huy tốt, tạo thu nhập từ trồng rừng, từ chăn nuôi, khai thác lâm sản ngoài gỗ với mức thu bình quân là 10.000.000 đồng/người /năm. Tỷ lệ hộ xã viên nghèo của HTX là 5% so với tỷ lệ hộ nghèo toàn xã là 15%. Hiện nay, cơ bản các hộ đều đã ổn định và ngày càng phát triển, HTX thường xuyên tạo được việc làm cho gần 100 lao động.

Trồng mới 200 ha rừng tại diện tích đất trống đồi trọc, chủ yếu là diện tích đã giao cho các hộ và liền kề với diện tích vành đai phía ngoài.

Bảo vệ tái sinh và phát triển vốn rừng ở rừng cộng đồng: chủ yếu là khoanh nuôi bảo vệ. Giữ lại các cây bản địa, thảm thực vật tự nhiên. Bằng quan sát thường, khu rừng ở tiểu khu 64 hiện nay đã tái sinh và phát triển xanh tốt. Theo quan sát và đánh giá của các chuyên gia có kinh nghiệm, thì tốc độ tăng trưởng hàng năm đạt từ 10 đến 20%. Đây chính là hiệu quả thực sự của HTX Lâm nghiệp Trường Sơn trong quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

Bằng các biện pháp bảo vệ rừng có hiệu quả, ngoài việc giữ được rừng, HTX còn thu được lệ phí tài nguyên từ việc thu mua lâm sản phụ của người ngoài. Ví dụ, năm 2001, HTX Lâm nghiệp Trường Sơn đã thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước 39.729.000 đồng (báo cáo hoạt động kinh doanh, ngày 11/3/2002 của HTX Lâm nghiệp Trường Sơn). Trong số này đã trích lại một phần cho HTX để thực hiện các hoạt động bảo vệ, tu bổ rừng.

Phòng chống cháy rừng, bảo vệ rừng: Thành lập Tổ Bảo vệ chuyên trách của HTX. Tổ Tuần tra bảo vệ, phòng chống cháy rừng gồm 3 người, và con em xã viên HTX luân phiên tham gia lực lượng bảo vệ, phòng chống cháy rừng. Xây dựng phương án phòng chống cháy rừng và bảo vệ rừng hàng năm. Xây dựng lực lượng chữa cháy rừng toàn dân gồm 30 hộ xã viên. Phối hợp với chính quyền xã, thôn trong công tác bảo vệ và tuyên truyền phòng chống cháy rừng. Kết quả đạt được rất tốt, rừng ít bị xâm hại, không để xảy ra vụ cháy rừng nào trong suốt 15 năm qua.

8. Các chỉ số ảnh hưởng

Phong trào bảo vệ rừng đã lôi kéo được hầu hết các thành viên trong các gia đình xã viên HTX tham gia. Những người vợ lo lắng cho chồng từng bò gạo, cân thịt để vào rừng tuần tra, canh gác. Họ luôn tạo điều kiện vật chất, thời gian để chồng, con yên tâm làm công tác bảo vệ rừng.

Với cách làm có hiệu quả của HTX Lâm nghiệp Trường Sơn, bà con thôn 4 và thôn Hạ Vàng cũng đã đề nghị chính quyền địa phương được nhận đất rừng theo ND 163/CP để bảo vệ. Ngoài ra HTX Lâm nghiệp Đoàn Kết, thôn 3 đã đến học hỏi kinh nghiệm tổ chức xây dựng HTX.

Tại công văn ngày 15/6/2000 của Dự án Bảo tồn thiên nhiên Vũ Quang, ông RoLand Eve nhận xét: "HTX Lâm nghiệp Trường Sơn có đội ngũ cán bộ đủ mạnh, có năng lực và đã đem lại lợi ích cho nhân dân, đáp ứng được nguyện vọng của nhân dân. Đây là một điểm sáng HTX kiểu mới cho toàn tỉnh và tỉnh bạn học tập". Như vậy, HTX Lâm nghiệp Trường Sơn đã có ảnh hưởng tích cực đến các chủ thể quản lý rừng bên cạnh.

Các tổ chức khoa học công nghệ nhận thấy đây thực sự là HTX Lâm nghiệp kiểu mới nên đã cử cán bộ đến để tìm hiểu, nghiên cứu và học tập kinh nghiệm.

9. Nguyên nhân của sự thành công

HTX Trường Sơn có đội ngũ cán bộ nòng cốt có nhận thức, có năng lực và có tâm huyết với rừng. Đây là những người rất có kinh nghiệm trong công tác quản lý, có uy tín với cộng đồng. Điều quan trọng HTX xác định tầm nhìn chiến lược, có quyết tâm cao, tổ chức và giám sát hoạt động hiệu quả.

Từ khi ra đời HTX đã thực hiện một phương thức hợp tác và liên kết để tổ chức bảo vệ rừng, tổ chức bài bản và khoa học nên hạn tối đa sự phá hoại của lâm tặc.

- HTX đã phát huy được vai trò lãnh đạo và uy tín cá nhân và hợp tác của cộng đồng trong quản lý, bảo vệ rừng. Điều này đã tạo được sức mạnh lớn trong việc gắn kết các thành viên thành một khối để bảo rừng.

10. Một số khó khăn - vướng mắc

Hiện nay rừng cộng đồng đã được bảo vệ và phát triển tốt. Tuy nhiên, việc được khai thác và phân chia lợi nhuận từ rừng cho các thành viên của HTX còn nhiều khó khăn và vướng mắc. Khai thác thế nào để rừng vẫn được bảo vệ và phát triển bền vững, không ảnh hưởng nhiều đến đa dạng sinh học, duy trì được nguồn nước là những thách thức mà HTX Lâm nghiệp Trường Sơn vẫn chưa có lời giải! Hơn nữa, đến khi thời kỳ khai thác, các thủ tục khá rắc rối, phức tạp để trình các cấp chính quyền phê duyệt. Đồng thời phải thuê cán bộ chuyên môn đi đánh giá và thiết kế khai thác. Thủ tục này rất tốn kém mà kinh phí HTX không thể đáp ứng được.

Áp lực từ các khu rừng xung quanh: như rừng của các cơ quan doanh nghiệp bị tàn phá cạn kiệt, thì 'lâm tặc' sẽ tìm cách để xâm hại rừng của HTX. Áp lực này ngày càng gia tăng đối với HTX.

Nhà nước, các cơ quan khuyến nông - khuyến lâm chưa thực sự quan tâm đúng mức đối với các HTX Lâm nghiệp. Đang để cho các HTX tự vùng vẫy, tự sản, tự tiêu.

Các nguồn vốn đầu tư, hỗ trợ, vốn ưu đãi dành cho các HTX, các hộ lâm nghiệp còn ít, thậm chí không có hoặc khó tiếp cận nên việc thúc đẩy và phát triển HTX Lâm nghiệp càng gặp nhiều khó khăn.

VI. Kết luận

HTX Lâm nghiệp Trường Sơn là một tổ chức kinh tế tập thể, được thành lập trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, tự góp vốn, tự góp công sức và tư liệu sản xuất của các xã viên. Mọi thành viên đều bình đẳng như nhau.

HTX Lâm nghiệp Trường Sơn ra đời thể hiện một sự quyết tâm cao, dám nghĩ, dám làm và dám chịu trách nhiệm trước pháp luật của lãnh đạo chính quyền cấp xã, cấp huyện và Nhóm sáng lập viên của HTX.

Sự ra đời của HTX Lâm nghiệp Trường Sơn thể hiện tầm nhìn xa, trông rộng

và sự vận dụng linh hoạt các điều luật của NĐ02/CP, Luật HTX của cán bộ chuyên môn và lãnh đạo cấp huyện cùng với Nhóm sáng lập viên.

Có được những cánh rừng tươi tốt hôm nay tại tiểu khu 64, thể hiện năng lực tổ chức, quản lý của Ban Quản trị, thể hiện tính đoàn kết, tính cộng đồng và giàu tâm huyết của toàn bộ xã viên HTX.

Sau gần 15 năm tổ chức quản lý, bảo vệ , HTX Lâm nghiệp Trường Sơn đã đạt được mục tiêu lớn của mình, đó là bảo vệ, duy trì và phát triển khu rừng của mình được nhận. Kết quả lớn nhất đã đạt được: Rừng đã có chủ, được khoanh nuôi và bảo vệ tốt. Chỉ số là rừng đã có màu xanh tốt trở lại, diện tích rừng tái sinh phục hồi tốt; Sự đa dạng sinh học được phục hồi; Nguồn nước đã được phục hồi và ổn định trở lại để phục vụ tưới tiêu cho 100 ha cánh đồng 2 vụ của xã; Hầu như không có hành vi xâm hại rừng, không để xảy ra cháy rừng. Năng lực, nhận thức của cán bộ, xã viên được nâng lên, tình làng, nghĩa xóm được củng cố và phát huy.

Đời sống và thu nhập của xã viên khá ổn định và ngày càng nâng cao. Bà con tự giác xây dựng HTX trên tinh thần tự chủ, làm chủ và dân chủ. Các hoạt động của HTX tuân thủ theo pháp luật, mang lại lợi ích hợp pháp cho xã viên HTX.

HTX Lâm nghiệp Trường Sơn hiện là địa chỉ cho nhiều tổ chức, cơ quan, cá nhân đến tham quan học tập, chia sẻ kinh nghiệm.

Phụ lục: Sơ đồ rừng HTX lâm nghiệp Trường Sơn

